

Số: 05/2021/QĐST-DS

Huyện T, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N (tên viết tắt là N); địa chỉ trụ sở chính: Số H đường L, phường T, quận B, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, sinh năm 1962 - Chức danh: Tổng Giám đốc N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị C - Chức vụ: Phó Giám đốc N Chi nhánh K; địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện T, thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNN-PC ngày 27/12/2019 và số 233/UQ-NHNNKS-KHKD ngày 19/11/2020).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện T, thành phố H.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện T, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị M: Anh Nguyễn Khắc C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện T, thành phố H; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/3/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Anh Nguyễn Khắc C phải trả cho N tổng số tiền còn nợ tính đến hết ngày 19/3/2021 là 279.501.793 đồng (trong đó: Nợ gốc là 248.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 26.991.793 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.010.000 đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2116-LAV-201800146 ngày 09/4/2018.

Kể từ ngày 20/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật (Mức lãi suất các bên thỏa thuận là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng); nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của N thì lãi suất mà anh Nguyễn Khắc C phải tiếp tục thanh toán cho N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của N.

2.2. Anh Nguyễn Khắc C thanh toán nợ tại điểm 2.1. nêu trên theo phương án sau:

Kể từ tháng 4 năm 2021, mỗi tháng anh Nguyễn Khắc C trả cho N số tiền tối thiểu là 5.000.000 (Năm triệu) đồng vào nợ gốc. Chậm nhất đến ngày 20/12/2021, anh Nguyễn Khắc C trả hết toàn bộ khoản nợ cho N.

2.3. Trường hợp anh Nguyễn Khắc C vi phạm nghĩa vụ trả nợ như điểm 2.2. thì N được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm sau để xử lý thu hồi toàn bộ khoản nợ:

- Quyền sử dụng diện tích 1009,4 m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 285a, tờ bản đồ số 01 tại thôn L, xã P, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 013674, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận 00334/H/2005 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố H cấp ngày 28/12/2005 cho người sử dụng là ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị M.

- Quyền sử dụng diện tích 758 m² đất ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 01 tại thôn L, xã P, huyện T, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 373676, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận

00604/H/2006 do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố H cấp ngày 11/7/2006 cho người sử dụng là ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị M.

Số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm sau khi trả nợ cho N mà còn dư thì sẽ được trả lại phần dư cho ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị M; trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết nợ thì anh Nguyễn Khắc C phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho N theo sự thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Khắc C nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.988.000 đồng (Đã làm tròn số). Trả lại cho N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.100.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015632 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nam Ninh